

Trường nguyên vọng 1: THPT Nguyễn Trãi

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	810001	Dương Thị Thúy An	21/07/1997	1	6.75	5.75	6.75	32.75	0.50	33.25						
2	810003	Nguyễn Thị Mỹ An	16/08/1997	1	4.00	7.25	8.25	31.75	2.50	34.25						
3	810005	Tổng Thị Thúy An	17/09/1997	1	6.00	5.25	7.00	31.25	1.50	32.75						
4	810006	Trần Gia An	27/08/1997	1	6.50	7.75	8.75	38.25	1.50	39.75						
5	810007	Trịnh Thị Phương An	06/09/1997	1	3.00	3.00	4.50	18.00	1.50	19.50						
6	810008	Đặng Lan Anh	10/10/1997	1	4.50	3.25	1.25	14.75	1.50	16.25						
7	810009	Đặng Thị Kim Anh	04/07/1997	1	6.25	7.50	7.00	34.00	1.00	35.00						
8	810010	Lê Nguyễn Phương Anh	31/08/1997	1	0.75	3.50	4.50	14.00	1.00	15.00						
9	810011	Lê Anh	02/11/1997	1	2.50	6.25	6.25	23.75	1.50	25.25						
10	810012	Mạnh Thị Tuyết Anh	03/11/1997	1	3.50	6.75	6.50	26.75	1.50	28.25						
11	810013	Nguyễn Thị Hoàng Anh	13/04/1997	1	5.75	8.25	7.75	35.25	1.50	36.75						
12	810016	Nguyễn Vân Anh	06/10/1997	1	7.50	9.25	8.75	41.75	1.00	42.75						
13	810017	Phạm Ngọc Minh Anh	01/07/1997	1	6.50	6.25	7.00	33.25	1.50	34.75						
14	810018	Phạm Thị Quế Anh	16/08/1997	1	6.50	9.25	6.75	35.75	2.50	38.25						
15	810019	Phạm Tường Anh	21/07/1997	1	1.50	3.00	3.50	13.00	1.50	14.50						
16	810020	Thân Thị Quế Anh	04/12/1997	1	5.25	9.00	8.75	37.00	1.50	38.50						
17	810021	Trần Ngọc Phương Anh	08/12/1997	1	4.75	6.50	6.50	29.00	1.00	30.00						
18	810022	Trần Thị Kim Anh	05/10/1997	1	4.25	7.50	7.75	31.50	1.50	33.00						
19	810023	Trần Thị Phương Anh	06/02/1997	1	6.25	6.75	6.50	32.25	1.50	33.75						
20	810024	Trịnh Thị Minh Anh	18/02/1997	1	4.50	6.75	7.50	30.75	0.00	30.75						
21	810026	Nguyễn Ngọc Ánh	15/11/1997	2	4.25	4.00	0.25	13.00	0.00	13.00						
22	810027	Lê Thị Thiên Ân	06/04/1997	2	5.75	5.50	3.75	24.50	1.50	26.00						
23	810028	Nguyễn Hoàng Ân	16/02/1997	2	2.25	5.25	5.75	21.25	1.50	22.75						
24	810029	Nguyễn Kim Bằng	08/03/1997	2	3.25	6.75	5.25	23.75	0.50	24.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	810030	Bùi Lê Quốc Bảo	08/12/1997	2	7.50	9.00	7.50	39.00	1.50	40.50						
26	810031	Châu Hoàng Bảo	24/12/1997	2	5.00	6.50	5.00	26.50	1.00	27.50						
27	810032	Lê Quân Bảo	24/01/1997	2	5.00	8.00	7.25	32.50	1.50	34.00						
28	810033	Nguyễn Gia Bảo	12/12/1997	2	4.00	7.25	7.00	29.25	1.50	30.75						
29	810034	Nguyễn Hoài Bảo	08/09/1997	2	3.50	3.75	3.50	17.75	1.50	19.25						
30	810036	Phan Chí Bảo	02/04/1997	2	4.00	4.75	4.75	22.25	1.50	23.75						
31	810037	Phan Hoài Bảo	01/07/1997	2	4.25	8.00	7.75	32.00	1.00	33.00						
32	810038	Trương Thái Bảo	07/10/1997	2	5.25	5.50	5.00	26.00	1.00	27.00						
33	810039	Võ Hoài Bảo	17/01/1997	2	4.50	8.50	8.50	34.50	1.00	35.50						
34	810040	Hồ Thị Ngọc Bích	26/02/1997	2	4.50	6.00	5.50	26.00	1.50	27.50						
35	810041	Nguyễn Thị Ngọc Bích	16/11/1997	2	4.25	7.75	7.00	30.25	1.50	31.75						
36	810042	Phạm Thị Ngọc Bích	15/04/1996	2	4.50	3.25	4.75	21.75	1.50	23.25						
37	810045	Lê Thanh Bình	08/03/1997	2	2.75	6.25	1.00	13.75	1.50	15.25						
38	810047	Nguyễn Phương Bình	06/08/1997	2	3.50	8.50	8.50	32.50	1.50	34.00						
39	810049	Trương Quang Bình	10/03/1997	3	3.50	7.00	3.50	21.00	0.50	21.50						
40	810050	Đỗ Thanh Can	15/04/1997	3	1.75	5.25	7.00	22.75	1.50	24.25						
41	810052	Đặng Thị Hồng Cẩm	13/12/1997	3	3.25	7.25	7.25	28.25	1.50	29.75						
42	810053	Cao Thiện Chắt	02/04/1997	3	0.75	3.25	1.00	6.75	1.50	8.25						
43	810055	Nguyễn Huỳnh Ngọc Châu	07/03/1997	3	4.75	9.25	6.50	31.75	1.50	33.25						
44	810056	Nguyễn Thị Huệ Châu	05/03/1997	3	4.25	3.00	2.25	16.00	1.00	17.00						
45	810057	Phan Thị Bảo Châu	25/11/1997	3	6.00	7.25	5.50	30.25	1.50	31.75						
46	810060	Lâm Linh Chi	29/01/1997	3	4.75	6.25	5.75	27.25	1.00	28.25						
47	810061	Ngô Thị Cẩm Chi	12/05/1995	3	1.50	3.75	1.50	9.75	1.00	10.75						
48	810062	Nguyễn Thị Kim Chi	03/06/1997	3	2.50	4.50	1.25	12.00	1.50	13.50						
49	810063	Phạm Thị Kim Chi	04/07/1997	3	4.25	7.50	7.75	31.50	2.50	34.00						
50	810065	Hồ Minh Chiến	23/05/1997	3	4.25	5.75	5.25	24.75	0.50	25.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	810067	Hồ Thanh Chung	08/06/1997	3	2.75	6.75	6.00	24.25	0.50	24.75						
52	810069	Phạm Văn Công	01/01/1997	3	3.50	5.50	4.50	21.50	1.50	23.00						
53	810070	Võ Thành Công	24/05/1997	3	1.00	4.00	0.00	6.00	1.50	7.50	Liệt					
54	810071	Phan Long Cơ	01/10/1997	3	3.50	5.25	5.25	22.75	1.50	24.25						
55	810072	Nguyễn Thị Kim Cúc	01/01/1997	3	5.50	8.25	7.25	33.75	1.50	35.25						
56	810073	Nguyễn Thị Cúc	25/10/1997	4	3.50	5.00	3.50	19.00	1.50	20.50						
57	810074	Lê Thị Kim Cương	04/01/1997	4	6.75	8.25	8.50	38.75	1.50	40.25						
58	810075	Nguyễn Anh Cường	1997	4	2.25	3.50	1.50	11.00	1.50	12.50						
59	810076	Nguyễn Quốc Cường	01/01/1997	4	3.50	6.25	7.75	28.75	1.00	29.75						
60	810077	Trần Quốc Cường	26/06/1997	4	2.25	3.25	0.25	8.25	0.00	8.25						
61	810079	Lê Nguyễn Tường Danh	20/02/1997	4	6.75	7.00	3.75	28.00	2.50	30.50						
62	810081	Nguyễn Phước Dân	30/11/1997	4	5.50	5.25	5.50	27.25	1.50	28.75						
63	810082	Nguyễn Lê Di	28/07/1997	4	3.25	5.50	3.00	18.00	1.50	19.50						
64	810083	Lê Công Dĩ	13/05/1997	4	3.75	4.50	3.50	19.00	1.50	20.50						
65	810084	Nguyễn Văn Dĩ	1997	4	4.50	8.75	8.75	35.25	1.00	36.25						
66	810085	Phạm Thị Diễm	02/07/1997	4	5.25	7.25	7.50	32.75	2.50	35.25						
67	810088	Nguyễn Thị Thúy Diễm	16/07/1997	4	4.75	6.25	5.00	25.75	1.50	27.25						
68	810089	Trần Hoàng Diễm	26/11/1997	4	2.75	4.25	3.25	16.25	2.50	18.75						
69	810090	Trần Ngọc Diễm	06/09/1997	4	3.75	6.25	5.00	23.75	1.50	25.25						
70	810091	Lê Khắc Diễm	08/12/1997	4	4.50	9.50	8.75	36.00	1.50	37.50						
71	810092	Võ Hoàng Diễm	10/01/1997	4	2.25	3.25	2.00	11.75	1.50	13.25						
72	810093	Hồ Thị Xuân Diễm	20/02/1997	4	5.25	7.25	7.25	32.25	1.50	33.75						
73	810095	Nguyễn Công Doanh	16/03/1997	4	4.25	7.25	5.75	27.25	3.50	30.75						
74	810096	Trần Thị Thu Dung	19/01/1997	4	5.50	7.25	5.25	28.75	1.00	29.75						
75	810099	Nguyễn Minh Dũng	08/01/1997	5	5.25	9.00	8.25	36.00	2.00	38.00						
76	810102	Dương Thanh Duy	16/08/1997	5	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	810104	Lê Đình Duy	22/08/1997	5	5.00	10.00	8.75	37.50	1.00	38.50						
78	810105	Lê Đức Duy	31/07/1997	5	4.50	8.00	8.25	33.50	1.00	34.50						
79	810106	Lê Khải Duy	21/12/1997	5	5.00	7.75	6.75	31.25	1.50	32.75						
80	810109	Nguyễn Anh Duy	15/11/1997	5	4.50	9.00	8.50	35.00	1.00	36.00						
81	810110	Nguyễn Hiếu Duy	22/11/1997	5	3.50	5.50	5.50	23.50	1.00	24.50						
82	810111	Nguyễn Hoàng Duy	08/11/1997	5	3.50	6.25	5.50	24.25	1.00	25.25						
83	810112	Nguyễn Lê Khương Duy	07/05/1997	5	4.50	9.75	7.75	34.25	1.50	35.75						
84	810113	Nguyễn Phước Duy	16/08/1997	5	5.00	6.75	6.75	30.25	1.50	31.75						
85	810114	Nguyễn Phước Duy	27/02/1997	5	3.00	5.25	2.75	16.75	1.50	18.25						
86	810116	Nguyễn Tuấn Duy	29/04/1997	5	2.50	4.25	2.25	13.75	1.50	15.25						
87	810117	Phạm Tấn Khánh Duy	02/10/1997	5	3.25	7.25	4.00	21.75	1.00	22.75						
88	810119	Trần Hà Duy	24/07/1997	5	3.25	6.00	7.75	28.00	1.00	29.00						
89	810120	Trần Nguyễn Hoàng Duy	23/09/1997	5	5.75	9.50	8.75	38.50	1.50	40.00						
90	810121	Võ Thị Tùng Duy	17/10/1997	6	3.00	3.25	4.75	18.75	2.50	21.25						
91	810122	Bùi Thị Mỹ Duyên	10/04/1997	6	5.25	8.75	8.75	36.75	1.50	38.25						
92	810123	Đặng Thị Hương Duyên	09/01/1997	6	7.50	7.25	6.75	35.75	1.50	37.25						
93	810125	Hồ Thị Mỹ Duyên	20/01/1997	6	4.50	6.75	5.00	25.75	0.00	25.75						
94	810126	Lâm Thị Duyên	18/04/1997	6	4.00	6.50	5.50	25.50	1.00	26.50						
95	810127	Lê Thị Mỹ Duyên	10/10/1997	6	5.25	8.25	7.50	33.75	1.50	35.25						
96	810128	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	08/12/1997	6	3.50	6.00	5.00	23.00	1.50	24.50						
97	810129	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/02/1997	6	4.75	4.00	2.25	18.00	1.50	19.50						
98	810130	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	26/10/1997	6	4.25	9.25	8.50	34.75	1.00	35.75						
99	810131	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/03/1997	6	4.50	7.50	6.50	29.50	1.50	31.00						
100	810132	Nguyễn Xuân Duyên	27/09/1997	6	4.25	6.00	5.25	25.00	1.00	26.00						
101	810133	Phạm Thị Mỹ Duyên	04/03/1997	6	5.50	8.00	6.25	31.50	1.50	33.00						
102	810134	Phan Thị Mỹ Duyên	18/08/1997	6	6.25	8.25	7.00	34.75	0.50	35.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	810135	Trần Mỹ Duyên	25/08/1997	6	6.25	9.25	7.00	35.75	1.50	37.25						
104	810136	Vương Thị Trúc Duyên	24/02/1997	6	4.00	5.00	1.50	16.00	1.50	17.50						
105	810138	Đỗ Thị Thùy Dương	17/11/1997	6	7.25	9.25	9.50	42.75	1.50	44.25						
106	810139	Huỳnh Quốc Dương	29/09/1997	6	2.00	6.25	7.50	25.25	1.50	26.75						
107	810140	Nguyễn Hồng Dương	06/02/1997	6	2.25	4.50	3.00	15.00	1.00	16.00						
108	810142	Nguyễn Thị Liễu Dương	13/05/1997	6	4.00	7.75	3.25	22.25	1.50	23.75						
109	810144	Nguyễn Văn Dương	08/08/1997	6	1.50	2.75	2.50	10.75	0.00	10.75						
110	810145	Phạm Nguyễn Hoài Dương	03/04/1997	7	6.25	7.50	6.75	33.50	1.50	35.00						
111	810146	Phạm Trần Thùy Dương	06/02/1997	7	5.00	6.75	5.75	28.25	1.00	29.25						
112	810147	Võ Thị Thùy Dương	18/10/1997	7	2.50	2.75	0.00	7.75	0.00	7.75	Liệt					
113	810149	Nguyễn Thị Tuyết Đào	26/04/1997	7	4.25	7.00	7.75	31.00	1.50	32.50						
114	810150	Tạ Thị Hồng Đào	02/09/1997	7	4.75	4.50	6.00	26.00	1.50	27.50						
115	810152	Hồ Tấn Đạt	19/07/1997	7	3.50	6.00	5.25	23.50	1.00	24.50						
116	810155	Nguyễn Hữu Đạt	28/10/1997	7	4.00	5.00	5.25	23.50	1.50	25.00						
117	810156	Nguyễn Thanh Đạt	26/12/1997	7	3.00	3.50	4.00	17.50	1.00	18.50						
118	810158	Trần Phan Bá Đạt	08/12/1997	7	5.25	6.50	5.00	27.00	1.50	28.50						
119	810160	Hồ Lâm Hải Đăng	01/11/1997	7	6.75	9.75	9.00	41.25	2.50	43.75						
120	810161	Nguyễn Trác Hải Đăng	27/03/1997	7	3.25	5.25	2.50	16.75	1.00	17.75						
121	810163	Trần Hải Đăng	17/10/1997	7	3.00	6.75	4.50	21.75	1.50	23.25						
122	810167	Lê Huỳnh Đức	24/07/1997	7	2.75	4.75	3.00	16.25	0.50	16.75						
123	810168	Ngô Huỳnh Đức	09/11/1997	7	1.00	2.50	1.25	7.00	1.50	8.50						
124	810169	Nguyễn Anh Đức	15/07/1997	8	2.50	5.50	0.25	11.00	1.50	12.50						
125	810170	Nguyễn Hồng Đức	04/08/1997	8	3.00	3.75	1.00	11.75	0.50	12.25						
126	810171	Nguyễn Minh Đức	18/09/1997	8	3.75	7.25	5.25	25.25	1.00	26.25						
127	810172	Nguyễn Trọng Đức	22/11/1997	8	6.50	5.25	5.25	28.75	1.50	30.25						
128	810173	Nguyễn Vạn Phước Đức	12/07/1997	8	2.75	5.25	4.00	18.75	0.00	18.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	810175	Vũ Trọng Đức	11/03/1997	8	2.75	6.00	1.75	15.00	0.00	15.00						
130	810177	Lê Thị Hồng Gấm	16/06/1997	8	5.00	6.00	4.00	24.00	1.50	25.50						
131	810178	Nguyễn Thị Hồng Gấm	25/04/1997	8	4.75	7.75	7.50	32.25	1.50	33.75						
132	810179	Nguyễn Thị Hồng Gấm	28/07/1997	8	4.50	5.75	2.75	20.25	1.00	21.25						
133	810180	Huỳnh Giao	10/09/1997	8	3.50	5.75	0.50	13.75	1.50	15.25						
134	810182	Nguyễn Ngọc Hà	30/01/1997	8	5.25	8.00	6.25	31.00	1.50	32.50						
135	810183	Nguyễn Thị Ngân Hà	05/09/1997	8	4.25	6.25	2.25	19.25	1.50	20.75						
136	810184	Nguyễn Thị Ngọc Hà	29/08/1997	8	4.25	5.25	4.50	22.75	1.00	23.75						
137	810185	Phạm Thị Bảo Hà	08/11/1997	8	4.00	4.75	4.25	21.25	1.50	22.75						
138	810188	Lại Thanh Hải	04/09/1997	8	6.50	8.00	6.50	34.00	1.50	35.50						
139	810189	Lê Hồng Hải	24/05/1997	8	5.00	6.25	7.50	31.25	1.00	32.25						
140	810193	Trần Thị Mỹ Hạnh	13/02/1997	9	7.00	8.25	8.50	39.25	2.50	41.75						
141	810194	Trần Thị Mỹ Hạnh	16/02/1997	9	2.50	5.00	5.25	20.50	1.00	21.50						
142	810195	Đặng Anh Hào	28/05/1997	9	3.75	7.75	7.75	30.75	1.00	31.75						
143	810197	Huỳnh Anh Hào	20/05/1997	9	6.25	6.75	6.50	32.25	2.50	34.75						
144	810198	Ngô Nhật Hào	13/09/1997	9	4.75	5.75	7.50	30.25	2.50	32.75						
145	810200	Bùi Vũ Hào	10/01/1997	9	3.25	6.75	7.50	28.25	1.50	29.75						
146	810202	Trần Thị Như Hào	04/10/1997	9	6.50	9.00	8.75	39.50	1.50	41.00						
147	810203	Trần Thị Như Hào	19/09/1997	9	3.50	5.75	4.25	21.25	1.00	22.25						
148	810204	Nguyễn Thị Minh Hạo	17/10/1997	9	4.00	5.25	6.50	26.25	1.50	27.75						
149	810205	Ngô Nguyệt Hằng	23/02/1997	9	7.00	8.25	8.50	39.25	1.50	40.75						
150	810206	Cao Ngọc Hân	07/10/1997	9	4.25	5.25	7.25	28.25	1.50	29.75						
151	810207	Đặng Thị Ngọc Hân	26/06/1997	9	3.50	6.50	5.50	24.50	1.50	26.00						
152	810208	Lê Ngọc Hân	14/06/1997	9	3.75	5.75	4.25	21.75	1.00	22.75						
153	810209	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12/10/1997	9	5.50	6.50	6.75	31.00	1.50	32.50						
154	810210	Nguyễn Thị Ngọc Hân	17/04/1997	9	6.00	8.50	4.50	29.50	1.50	31.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	810211	Trần Ngọc Khả Hân	10/03/1997	9	5.50	5.25	5.25	26.75	1.00	27.75						
156	810212	Trần Thị Ngọc Hân	02/02/1997	9	6.25	7.00	8.50	36.50	1.50	38.00						
157	810213	Cao Xuân Minh Hậu	28/07/1997	9	2.25	4.25	2.75	14.25	1.50	15.75						
158	810214	Lê Trung Hậu	10/07/1997	9	3.00	6.25	2.75	17.75	1.50	19.25						
159	810216	Nguyễn Công Hậu	01/08/1997	9	3.75	8.00	7.75	31.00	1.00	32.00						
160	810217	Trần Trung Hậu	10/12/1997	10	3.25	5.25	2.50	16.75	1.00	17.75						
161	810218	Trần Văn Hậu	11/05/1997	10	4.75	9.25	8.25	35.25	1.00	36.25						
162	810219	Trương Công Hậu	05/06/1997	10	3.25	5.00	5.00	21.50	1.00	22.50						
163	810220	Nguyễn Thị Thanh Hiền	05/11/1997	10	3.00	5.00	5.25	21.50	1.50	23.00						
164	810221	Nguyễn Hoàng Vinh Hiền	15/12/1997	10	0.50	6.25	0.00	7.25	0.00	7.25	Liệt					
165	810222	Nguyễn Thế Hiền	30/01/1997	10	5.00	9.50	7.00	33.50	1.00	34.50						
166	810223	Nguyễn Trọng Hiền	29/09/1997	10	3.00	4.00	0.75	11.50	0.50	12.00						
167	810224	Trần Anh Hiệp	14/12/1997	10	4.25	5.75	4.50	23.25	1.50	24.75						
168	810225	Giáp Trung Hiếu	03/12/1997	10	3.25	7.75	7.00	28.25	1.50	29.75						
169	810227	Nguyễn Minh Hiếu	08/12/1997	10	4.00	5.75	5.75	25.25	2.00	27.25						
170	810229	Phạm Trung Hiếu	14/03/1997	10	3.00	6.50	5.00	22.50	1.00	23.50						
171	810230	Trần Chí Hiếu	16/02/1997	10	4.25	5.75	5.50	25.25	1.00	26.25						
172	810231	Trần Trọng Hiếu	28/10/1997	10	3.75	6.00	3.00	19.50	1.50	21.00						
173	810232	Bùi Thị Tuyết Hoa	20/07/1997	10	4.75	7.25	6.00	28.75	1.50	30.25						
174	810233	Lê Hoàng Nhật Hoa	07/04/1997	10	5.50	8.25	7.25	33.75	1.50	35.25						
175	810234	Trần Ngọc Hoa	06/03/1997	10	1.75	3.75	1.25	9.75	1.00	10.75						
176	810235	Lê Trung Hòa	10/08/1997	10	4.50	4.75	3.25	20.25	1.00	21.25						
177	810236	Nguyễn Thị Hòa	04/06/1997	10	5.50	7.50	8.00	34.50	1.00	35.50						
178	810238	Lâm Văn Hoàng	10/07/1997	10	4.50	6.50	5.75	27.00	1.00	28.00						
179	810239	Nguyễn Thị Như Hoàng	19/02/1997	10	4.75	7.50	8.50	34.00	1.50	35.50						
180	810241	Trần Hữu Học	17/05/1997	11	4.00	7.75	4.75	25.25	0.50	25.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	810243	Phạm Thị Diệu Hồng	05/06/1997	11	4.50	6.25	6.25	27.75	1.50	29.25						
182	810244	Võ Thị Ánh Hồng	02/10/1997	11	4.25	5.50	6.50	27.00	0.50	27.50						
183	810245	Trần Thị Thu Hợp	18/02/1997	11	5.75	7.50	8.25	35.50	2.50	38.00						
184	810246	Lê Thiện Huân	07/10/1997	11	4.25	9.25	5.75	29.25	1.00	30.25						
185	810247	Nguyễn Thị Kim Huệ	15/05/1997	11	6.50	8.75	8.25	38.25	1.50	39.75						
186	810248	Nguyễn Phi Hùng	09/05/1997	11	4.25	4.25	4.00	20.75	1.50	22.25						
187	810249	Đỗ Quốc Huy	05/06/1997	11	5.75	9.00	7.25	35.00	1.00	36.00						
188	810250	Hồ Hoàng Huy	13/08/1997	11	2.75	7.00	2.25	17.00	1.00	18.00						
189	810251	Lê Đức Huy	19/08/1997	11	5.75	7.25	6.50	31.75	1.50	33.25						
190	810253	Nguyễn Hoàng Huy	24/10/1997	11	3.75	5.75	8.00	29.25	1.50	30.75						
191	810254	Nguyễn Huỳnh Khắc Huy	12/04/1997	11	5.75	8.00	8.75	37.00	2.50	39.50		5.00	5.50	30.00		TO
192	810256	Võ Phan Hoàng Huy	23/02/1997	11	2.25	3.75	2.75	13.75	1.00	14.75						
193	810258	Huỳnh Thị Huyền	14/08/1997	11	3.75	4.75	5.25	22.75	1.50	24.25						
194	810259	Lê Thị Ngọc Huyền	10/04/1997	11	5.50	7.00	4.75	27.50	1.50	29.00						
195	810260	Nguyễn Thanh Huyền	02/12/1997	11	6.75	9.00	8.75	40.00	1.50	41.50						
196	810261	Nguyễn Thị Thúy Huyền	13/12/1997	11	4.25	6.75	5.75	26.75	1.50	28.25						
197	810262	Nguyễn Thị Như Huỳnh	03/09/1997	11	5.00	8.00	7.00	32.00	1.50	33.50						
198	810263	Phạm Thị Như Huỳnh	22/11/1997	11	3.50	6.25	2.50	18.25	1.50	19.75						
199	810264	Võ Ngọc Phương Huỳnh	09/01/1997	11	5.75	6.00	5.25	28.00	1.50	29.50						
200	810266	Nguyễn Quốc Hưng	06/12/1997	12	3.00	5.00	3.00	17.00	0.50	17.50						
201	810267	Phạm Trung Hưng	30/01/1997	12	1.50	5.50	3.50	15.50	1.50	17.00						
202	810268	Lê Thị Song Hương	21/03/1997	12	4.25	5.00	5.00	23.50	1.50	25.00						
203	810269	Nguyễn Thị Lan Hương	15/03/1997	12	5.25	8.00	8.50	35.50	1.50	37.00						
204	810270	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/05/1997	12	6.25	6.00	6.75	32.00	1.50	33.50						
205	810271	Trần Thị Thanh Hương	07/10/1997	12	5.00	8.00	8.00	34.00	2.50	36.50						
206	810272	Trần Thị Cẩm Hường	01/09/1997	12	4.00	5.00	5.00	23.00	1.50	24.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	810273	Lê Hoàng Khang	27/01/1997	12	4.25	4.75	3.25	19.75	0.00	19.75						
208	810274	Nguyễn Hoàng Kháng	22/02/1997	12	4.25	4.25	4.50	21.75	1.50	23.25						
209	810277	Võ Thị Kim Khánh	03/04/1997	12	1.50	3.25	0.50	7.25	0.00	7.25						
210	810278	Phùng Khắc Khiêm	04/01/1997	12	4.50	7.75	6.75	30.25	2.50	32.75						
211	810279	Nguyễn Anh Khiết	22/06/1997	12	4.25	8.50	8.50	34.00	2.00	36.00						
212	810280	Lê Đăng Khoa	07/07/1997	12	5.50	9.00	8.75	37.50	1.50	39.00						
213	810282	Nguyễn Anh Khoa	01/10/1997	12	5.50	7.25	7.00	32.25	1.00	33.25						
214	810283	Nguyễn Anh Khoa	21/10/1997	12	4.75	7.75	7.50	32.25	1.00	33.25						
215	810286	Nguyễn Lê Duy Khoa	04/11/1997	12	7.00	9.50	8.75	41.00	1.50	42.50		5.50	8.75	35.50		AN
216	810287	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	27/03/1997	12	4.25	6.75	4.75	24.75	1.50	26.25						
217	810288	Phạm Thị Yến Khoa	07/10/1997	12	4.25	5.50	4.50	23.00	1.50	24.50						
218	810289	Trần Đăng Khoa	07/09/1997	13	4.00	6.00	4.25	22.50	1.00	23.50						
219	810290	Ngô Anh Khôi	01/01/1997	13	2.25	3.50	5.00	18.00	1.00	19.00						
220	810291	Ngô Quan Khởi	14/10/1997	13	4.25	4.50	3.00	19.00	1.00	20.00						
221	810292	Phạm Liên Khương	17/10/1997	13	5.75	8.50	7.25	34.50	1.50	36.00						
222	810293	Dương Quốc Kiệt	03/05/1997	13	3.00	7.00	7.25	27.50	1.00	28.50						
223	810294	Ngô Quốc Kiệt	10/02/1997	13	3.75	8.00	6.75	29.00	1.00	30.00						
224	810295	Trần Tuấn Kiệt	19/02/1997	13	3.25	3.50	0.75	11.50	0.00	11.50						
225	810296	Nguyễn Thị Thúy Kiều	25/06/1997	13	7.25	7.75	8.50	39.25	2.50	41.75						
226	810297	Phan Thị Phụng Kiều	04/09/1997	13	5.00	4.75	7.25	29.25	1.00	30.25						
227	810298	Lê Thanh Kỳ	06/04/1997	13	4.00	6.75	5.25	25.25	1.00	26.25						
228	810299	Lê Thị Lài	19/01/1997	13	6.25	8.50	8.75	38.50	2.50	41.00						
229	810300	Đỗ Thanh Lam	10/01/1997	13	4.25	3.75	2.00	16.25	0.50	16.75						
230	810301	Nguyễn Thị Thu Lan	17/08/1997	13	5.25	5.25	3.75	23.25	1.50	24.75						
231	810302	Phan Thị Lan	24/10/1997	13	4.25	4.25	5.50	23.75	1.50	25.25						
232	810303	Phạm Võ Ngọc Lâm	20/11/1997	13	4.00	7.50	6.50	28.50	1.00	29.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	810306	Nguyễn Lương Hoàng Liêm	14/05/1997	13	3.25	7.25	7.00	27.75	1.50	29.25						
234	810307	Nguyễn Thanh Liêm	11/07/1997	13	4.75	8.50	7.75	33.50	1.50	35.00						
235	810309	Phạm Thị Ngọc Liên	22/11/1997	13	1.50	6.00	1.50	12.00	1.50	13.50						
236	810310	Đặng Hoài Trúc Linh	15/02/1997	13	5.50	6.50	6.25	30.00	1.00	31.00						
237	810311	Đặng Ngọc Linh	25/05/1997	13	6.75	7.25	5.25	31.25	1.50	32.75						
238	810312	Đặng Thị Mai Linh	20/05/1997	13	2.75	4.25	0.25	10.25	0.00	10.25						
239	810315	Huỳnh Nhật Phương Linh	15/02/1997	14	5.00	4.00	6.25	26.50	1.50	28.00						
240	810317	Khâu Trịnh Mỹ Linh	20/09/1997	14	3.50	5.00	4.25	20.50	1.50	22.00						
241	810318	Lê Thị Mai Linh	04/10/1997	14	4.25	4.25	4.00	20.75	1.50	22.25						
242	810319	Lê Thị Thùy Linh	27/07/1997	14	6.00	5.50	4.00	25.50	1.50	27.00						
243	810321	Nguyễn Duy Linh	1997	14	4.00	7.00	6.00	27.00	2.50	29.50						
244	810324	Nguyễn Thị Hoài Linh	12/04/1997	14	5.25	7.75	8.00	34.25	2.50	36.75						
245	810325	Nguyễn Thị Mỹ Linh	04/03/1997	14	5.25	6.00	5.50	27.50	1.50	29.00						
246	810326	Nguyễn Thị Mỹ Linh	06/11/1997	14	3.50	5.00	3.75	19.50	1.00	20.50						
247	810327	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/03/1997	14	8.25	7.00	8.00	39.50	1.50	41.00						
248	810328	Nguyễn Thị Thùy Linh	28/01/1997	14	3.00	6.00	6.25	24.50	1.00	25.50						
249	810329	Nguyễn Thị Trúc Linh	10/08/1997	14	3.75	3.75	6.25	23.75	1.50	25.25						
250	810330	Nguyễn Thị Trúc Linh	30/04/1997	14	4.25	6.75	5.75	26.75	1.50	28.25						
251	810332	Phan Thị Yến Linh	17/03/1997	14	4.50	7.25	4.75	25.75	1.50	27.25						
252	810333	Trần Lại Trúc Linh	19/02/1997	14	4.25	5.50	3.25	20.50	1.50	22.00						
253	810334	Võ Thị Trúc Linh	12/09/1997	14	6.75	8.25	5.50	32.75	2.50	35.25						
254	810336	Lê Thanh Loan	13/10/1997	14	4.75	7.75	8.50	34.25	1.00	35.25						
255	810337	Phạm Thị Ánh Loan	08/03/1997	15	4.00	9.50	7.50	32.50	1.00	33.50						
256	810338	Trần Thị Hồng Loan	04/05/1997	15	2.75	5.50	1.25	13.50	1.50	15.00						
257	810339	Dương Hoàng Long	14/07/1997	15	3.25	6.50	4.75	22.50	1.00	23.50						
258	810340	Trần Hoàng Long	04/02/1997	15	2.25	7.75	8.00	28.25	2.00	30.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	810341	Bùi Công Lộc	09/06/1997	15	6.00	4.25	5.00	26.25	1.50	27.75						
260	810344	Lê Hữu Lộc	11/10/1997	15	5.25	7.50	8.25	34.50	0.50	35.00						
261	810346	Nguyễn Thành Lộc	07/06/1997	15	3.50	6.25	6.50	26.25	1.50	27.75						
262	810347	Trương Thị Phước Lộc	29/08/1997	15	3.25	4.25	4.00	18.75	1.50	20.25						
263	810348	Phan Thành Lợi	08/09/1997	15	3.50	6.00	3.50	20.00	0.00	20.00						
264	810349	Trần Vĩnh Lợi	14/04/1997	15	3.25	6.25	7.00	26.75	1.00	27.75						
265	810351	Phạm Thị Mỹ Lệ	25/08/1997	15	6.25	8.50	6.50	34.00	3.00	37.00						
266	810352	Nguyễn Thành Luân	22/10/1997	15	6.50	7.25	6.50	33.25	2.50	35.75						
267	810353	Võ Minh Luân	19/02/1997	15	2.50	7.50	6.25	25.00	1.50	26.50						
268	810354	Đặng Văn Lung	08/08/1997	15	6.25	7.50	8.50	37.00	1.00	38.00						
269	810355	Đặng Thị Thu Lý	10/07/1997	15	2.75	2.75	3.75	15.75	0.00	15.75						
270	810356	Nguyễn Thị Ngọc Lý	13/01/1997	15	6.50	5.75	6.00	30.75	1.50	32.25						
271	810357	Phạm Thị Lý	05/03/1997	15	6.50	7.25	5.50	31.25	1.50	32.75						
272	810358	Trần Thị Hoàng Lý	18/10/1997	15	6.25	7.25	4.00	27.75	1.50	29.25						
273	810359	Đào Thị Thanh Mai	26/07/1997	15	7.00	7.75	8.50	38.75	1.50	40.25						
274	810360	Đoàn Thị Hồng Mai	27/07/1997	15	6.50	9.50	8.25	39.00	1.00	40.00						
275	810361	Đoàn Thị Xuân Mai	06/01/1997	16	6.75	6.75	6.50	33.25	1.50	34.75						
276	810362	Hà Thị Ngọc Mai	11/08/1997	16	3.25	4.50	0.00	11.00	1.50	12.50	Liệt					
277	810363	Huỳnh Thị Tuyết Mai	11/08/1997	16	4.50	6.50	5.50	26.50	0.50	27.00						
278	810364	Lê Thị Bé Mai	17/06/1997	16	4.75	4.50	4.75	23.50	1.50	25.00						
279	810365	Lê Thị Tuyết Mai	23/03/1997	16	4.50	6.25	5.75	26.75	1.50	28.25						
280	810366	Nguyễn Lê Xuân Mai	08/03/1997	16	4.50	6.50	7.25	30.00	2.00	32.00						
281	810367	Nguyễn Thị Ngọc Mai	19/12/1997	16	2.25	4.50	2.00	13.00	1.50	14.50						
282	810368	Nguyễn Thị Thanh Mai	14/10/1997	16	4.75	6.75	5.25	26.75	2.50	29.25						
283	810369	Nguyễn Thị Tuyết Mai	28/09/1997	16	4.25	4.25	5.50	23.75	1.00	24.75						
284	810370	Phạm Thị Tuyết Mai	11/12/1997	16	2.00	4.75	3.00	14.75	1.50	16.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	810371	Trịnh Hồng Mai	17/04/1997	16	5.25	8.25	8.25	35.25	1.00	36.25						
286	810372	Võ Thị Hoa Mai	12/12/1997	16	2.75	3.25	1.00	10.75	1.50	12.25						
287	810373	Võ Thị Ngọc Mai	08/06/1997	16	5.50	6.25	5.00	27.25	1.50	28.75						
288	810374	Trần Minh Mẫn	17/02/1997	16	5.50	7.50	6.25	31.00	1.50	32.50						
289	810375	Ngô Tấn Mẫn	14/07/1997	16	6.25	8.75	7.75	36.75	1.50	38.25						
290	810377	Mai Ngọc Mận	17/07/1997	16	5.50	5.50	7.50	31.50	1.50	33.00						
291	810378	Bùi Cẩm Mi	01/01/1997	16	5.50	5.50	4.75	26.00	1.50	27.50						
292	810379	Cao Thị Mi Mi	24/06/1997	16	4.75	5.00	4.25	23.00	1.50	24.50						
293	810380	Hồ Thị Ái Mi	01/11/1997	16	4.00	6.75	6.75	28.25	1.00	29.25						
294	810382	Nguyễn Thị Huỳnh Mi	01/09/1997	16	5.50	5.50	4.75	26.00	1.50	27.50						
295	810383	Mai Phương Minh	10/07/1997	16	1.50	5.00	0.50	9.00	1.50	10.50						
296	810384	Nguyễn Đặng Quốc Minh	21/04/1997	16	5.50	7.25	7.00	32.25	1.50	33.75						
297	810385	Nguyễn Trần Anh Minh	21/09/1997	17	4.75	8.25	7.75	33.25	1.50	34.75						
298	810386	Phan Thị Ánh Minh	06/06/1997	17	6.50	9.00	7.25	36.50	2.50	39.00						
299	810388	Mai Huỳnh Thảo My	11/03/1997	17	4.25	5.75	5.75	25.75	1.00	26.75						
300	810389	Nguyễn Phạm Ái My	05/09/1997	17	6.50	8.25	8.25	37.75	0.50	38.25						
301	810390	Nguyễn Thị Diễm My	21/01/1997	17	6.75	5.25	6.50	31.75	1.50	33.25						
302	810391	Nguyễn Thị Diễm My	25/03/1997	17	5.00	5.75	4.25	24.25	1.50	25.75						
303	810392	Nguyễn Thị Ngọc My	24/10/1997	17	7.25	6.25	5.25	31.25	2.50	33.75						
304	810393	Phan Ngọc My	22/02/1997	17	3.50	5.75	3.25	19.25	1.00	20.25						
305	810394	Trần Thị Thảo My	04/10/1997	17	5.25	4.75	4.75	24.75	1.50	26.25						
306	810395	Đinh Thị Ngọc Mỹ	15/01/1997	17	5.50	6.00	6.75	30.50	2.50	33.00						
307	810398	Phạm Hoàng Nam	23/03/1997	17	5.00	7.50	7.50	32.50	1.50	34.00						
308	810400	Trần Quốc Nam	17/06/1997	17	2.75	4.50	6.75	23.50	1.50	25.00						
309	810402	Nguyễn Thị Nga	12/09/1997	17	1.00	8.00	2.00	14.00	0.00	14.00						
310	810403	Thị Việt Nga	14/11/1997	17	6.50	9.00	8.75	39.50	1.50	41.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	810404	Trần Huỳnh Nga	06/01/1997	17	7.50	8.50	8.75	41.00	2.50	43.50						
312	810406	Đặng Thị Kim Ngân	18/03/1997	17	7.50	6.00	4.00	29.00	1.50	30.50						
313	810407	Huỳnh Thị Kim Ngân	02/10/1997	17	8.00	8.50	8.25	41.00	1.50	42.50						
314	810408	Khưu Kim Ngân	01/07/1997	17	4.50	6.50	4.50	24.50	2.50	27.00						
315	810409	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/10/1997	18	7.00	8.50	8.50	39.50	1.50	41.00						
316	810410	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/07/1997	18	7.25	8.00	8.50	39.50	3.50	43.00						
317	810411	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/11/1997	18	5.00	4.75	4.00	22.75	2.50	25.25						
318	810413	Nguyễn Thị Thu Ngân	14/06/1997	18	4.50	7.00	7.00	30.00	0.50	30.50						
319	810414	Phạm Ngọc Hoàng Ngân	31/10/1997	18	3.00	6.50	6.75	26.00	1.50	27.50						
320	810415	Phạm Thanh Ngân	25/04/1997	18	4.50	5.25	3.75	21.75	1.50	23.25						
321	810416	Phạm Thị Kim Ngân	19/07/1997	18	7.00	7.50	5.00	31.50	1.50	33.00						
322	810417	Phạm Thị Thanh Ngân	17/08/1997	18	7.25	8.75	5.50	34.25	1.00	35.25						
323	810418	Trần Phượng Ngân	28/10/1997	18	6.75	9.00	8.75	40.00	1.50	41.50						
324	810419	Thân Thị Thúy Ngân	04/11/1997	18	2.75	6.00	3.25	18.00	1.50	19.50						
325	810420	Trương Lâm Hiếu Ngân	02/12/1997	18	6.25	5.00	4.75	27.00	1.50	28.50						
326	810421	Vương Mỹ Ngân	20/05/1997	18	7.00	9.75	8.75	41.25	1.50	42.75						
327	810422	Phan Nguyễn Phương Nghi	17/01/1997	18	5.25	6.75	7.00	31.25	1.50	32.75						
328	810423	Lê Trọng Nghĩa	14/11/1997	18	2.50	3.75	0.00	8.75	0.00	8.75	Liệt					
329	810424	Nguyễn Hữu Nghĩa	20/12/1997	18	Vắng	4.50	0.00	4.50	0.00	4.50	Liệt					
330	810425	Nguyễn Văn Nghĩa	11/11/1997	18	5.75	6.50	5.25	28.50	2.50	31.00						
331	810426	Đặng Hồng Ngọc	02/07/1997	18	5.25	7.50	8.00	34.00	0.00	34.00						
332	810427	Lại Thị Hồng Ngọc	18/02/1997	18	3.50	5.25	3.75	19.75	0.50	20.25						
333	810428	Lê Thị Ánh Ngọc	22/03/1996	18	7.00	7.00	4.00	29.00	1.00	30.00						
334	810429	Lương Thị Như Ngọc	30/07/1997	18	6.00	9.25	7.75	36.75	1.50	38.25						
335	810431	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	07/06/1997	18	4.75	5.50	4.50	24.00	1.50	25.50						
336	810433	Nguyễn Thị Như Ngọc	15/11/1997	19	3.50	5.50	4.50	21.50	1.50	23.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	810434	Phạm Bảo Ngọc	17/01/1997	19	4.50	7.25	5.75	27.75	0.50	28.25						
338	810435	Phan Thị Kim Ngọc	18/06/1997	19	5.00	5.75	6.25	28.25	1.50	29.75						
339	810436	Dương Thị Thanh Nguyên	11/01/1997	19	5.00	5.25	3.75	22.75	1.50	24.25						
340	810437	Nguyễn Trinh Nguyên	13/09/1997	19	3.75	5.50	7.75	28.50	1.00	29.50						
341	810438	Thành Thị Thảo Nguyên	05/12/1997	19	6.25	5.25	5.75	29.25	1.50	30.75						
342	810440	Bùi Đức Nhân	15/05/1997	19	3.25	6.75	3.50	20.25	0.00	20.25						
343	810442	Trần Hữu Nhân	09/11/1997	19	6.50	8.50	7.50	36.50	1.50	38.00						
344	810443	Võ Thành Nhân	13/09/1997	19	4.50	6.25	6.50	28.25	1.00	29.25						
345	810444	Đặng Quý Nhất	06/02/1997	19	6.25	7.25	6.25	32.25	1.50	33.75						
346	810445	Dương Thị Thảo Nhi	26/04/1997	19	1.75	6.00	5.25	20.00	1.50	21.50						
347	810446	Đặng Thị Yến Nhi	24/04/1997	19	5.00	6.50	6.50	29.50	1.50	31.00						
348	810448	Lê Thị Yến Nhi	13/11/1997	19	6.00	8.50	8.50	37.50	1.50	39.00						
349	810449	Lương Yến Nhi	01/05/1997	19	4.50	4.50	5.50	24.50	0.00	24.50						
350	810450	Nguyễn Thị Hồng Nhi	01/05/1997	19	6.75	8.25	6.25	34.25	1.50	35.75						
351	810451	Nguyễn Thị Yến Nhi	08/08/1997	19	4.25	7.50	7.00	30.00	1.50	31.50						
352	810452	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/10/1997	19	4.25	5.25	5.25	24.25	1.50	25.75						
353	810454	Nguyễn Trần Phương Nhi	19/12/1997	19	5.25	6.00	4.50	25.50	0.00	25.50						
354	810455	Trần Ngọc Yến Nhi	05/02/1997	19	4.00	6.25	5.75	25.75	1.50	27.25						
355	810456	Lê Hoàng Phúc Nho	07/12/1997	19	2.00	3.50	1.75	11.00	0.00	11.00						
356	810458	Lê Thị Hồng Nhung	17/08/1997	20	5.25	4.75	4.00	23.25	1.50	24.75						
357	810459	Ngô Phạm Hồng Nhung	20/11/1997	20	2.25	3.50	0.00	8.00	1.50	9.50	Liệt					
358	810461	Tô Thị Tuyết Nhung	26/06/1997	20	2.75	3.00	0.50	9.50	1.50	11.00						
359	810462	Trương Hoài Trúc Nhung	24/05/1997	20	4.50	5.75	5.00	24.75	1.50	26.25						
360	810463	Cao Huỳnh Như	30/05/1997	20	4.75	7.50	6.50	30.00	0.00	30.00						
361	810464	Huỳnh Như	03/02/1997	20	5.75	7.25	6.75	32.25	1.00	33.25						
362	810465	Lê Thị Huỳnh Như	20/06/1997	20	7.75	9.00	8.00	40.50	3.50	44.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	810466	Lê Thị Quế Như	09/07/1997	20	5.75	8.50	7.75	35.50	2.50	38.00						
364	810467	Nguyễn Thanh Như	20/10/1997	20	5.75	6.75	4.25	26.75	1.00	27.75						
365	810468	Nguyễn Thị Huỳnh Như	02/12/1997	20	4.75	6.50	4.00	24.00	1.00	25.00						
366	810470	Nguyễn Thị Huỳnh Như	20/08/1997	20	2.75	3.25	4.00	16.75	1.00	17.75						
367	810471	Nguyễn Thị Huỳnh Như	22/11/1997	20	2.50	7.75	7.50	27.75	1.50	29.25						
368	810473	Nguyễn Thị Quỳnh Như	25/06/1997	20	4.00	8.50	7.00	30.50	1.00	31.50						
369	810474	Phan Thị Huỳnh Như	20/07/1997	20	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
370	810475	Phan Thị Huỳnh Như	26/05/1997	20	4.50	7.75	8.50	33.75	2.50	36.25						
371	810476	Phan Thị Huỳnh Như	28/03/1997	20	2.25	5.75	4.50	19.25	1.50	20.75						
372	810477	Thân Thị Lan Như	22/09/1997	20	6.00	7.50	7.00	33.50	1.00	34.50						
373	810478	Trần Thị Huỳnh Như	02/02/1997	20	4.50	8.25	5.75	28.75	1.50	30.25						
374	810479	Trương Huỳnh Như	23/12/1997	20	4.50	6.75	5.50	26.75	1.50	28.25						
375	810480	Võ Thị Huỳnh Như	01/11/1997	20	6.00	8.00	8.25	36.50	2.50	39.00						
376	810482	Dương Lâm Minh Nhựt	20/07/1997	21	1.00	6.00	1.00	10.00	0.00	10.00						
377	810483	Lê Minh Nhựt	08/11/1997	21	4.75	8.50	6.25	30.50	1.00	31.50						
378	810484	Trương Minh Nhựt	12/04/1997	21	4.25	6.25	7.00	28.75	0.50	29.25						
379	810485	Đoàn Thị Thanh Nương	25/08/1997	21	6.00	6.25	3.00	24.25	2.00	26.25						
380	810486	Nguyễn Thị Nương	08/12/1997	21	5.25	6.00	7.25	31.00	1.00	32.00						
381	810487	Lê Hoàng Oanh	29/01/1997	21	6.50	8.50	7.50	36.50	1.50	38.00						
382	810488	Nguyễn Trần Phương Oanh	16/12/1997	21	4.50	7.25	7.00	30.25	2.00	32.25						
383	810489	Phạm Thị Yến Oanh	24/08/1997	21	5.50	7.25	7.25	32.75	3.50	36.25						
384	810490	Võ Hoàng Oanh	30/11/1997	21	5.25	6.75	5.25	27.75	0.50	28.25						
385	810492	Hồ Đào Châu Pha	22/01/1997	21	5.25	5.75	7.00	30.25	1.50	31.75						
386	810493	Lê Thị Châu Pha	05/03/1997	21	3.50	5.50	4.75	22.00	1.50	23.50						
387	810495	Nguyễn Xuân Phát	25/04/1997	21	5.25	5.75	5.50	27.25	1.00	28.25						
388	810496	Phí Thành Phát	23/10/1997	21	5.25	5.00	4.00	23.50	1.00	24.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	810497	Dương Thị Yến Phi	29/10/1997	21	3.75	4.75	6.00	24.25	1.50	25.75						
390	810504	Nguyễn Thanh Phong	19/02/1997	21	5.00	8.50	8.00	34.50	1.50	36.00						
391	810505	Bùi Thanh Phú	17/11/1997	22	3.25	8.50	6.75	28.50	2.00	30.50						
392	810506	Hồ Sỹ Phú	18/12/1997	22	1.75	8.00	3.50	18.50	1.00	19.50						
393	810509	Phạm Phong Phú	20/01/1997	22	1.00	5.50	2.25	12.00	1.50	13.50						
394	810510	Đỗ Tấn Phúc	27/07/1997	22	3.75	6.50	4.00	22.00	1.50	23.50						
395	810511	Nguyễn Duy Phúc	20/04/1997	22	5.00	9.25	8.25	35.75	1.50	37.25						
396	810513	Nguyễn Trần Kim Phụng	05/11/1997	22	6.50	8.25	7.50	36.25	1.50	37.75						
397	810514	Phạm Tiểu Phụng	29/10/1997	22	6.75	9.25	8.00	38.75	1.50	40.25						
398	810515	Phan Minh Phụng	10/02/1997	22	4.25	8.50	8.25	33.50	1.00	34.50						
399	810518	Nguyễn Hữu Phước	01/08/1997	22	4.00	2.75	1.25	13.25	0.50	13.75						
400	810520	Biện Thị Yến Phương	06/10/1997	22	5.25	5.50	7.00	30.00	1.50	31.50						
401	810523	Đỗ Nguyên Phương	18/08/1997	22	5.75	5.75	6.00	29.25	1.00	30.25						
402	810524	Giao Hà Phương	05/12/1997	22	4.00	4.00	7.25	26.50	1.50	28.00						
403	810525	Huỳnh Trúc Phương	22/12/1997	22	4.50	6.00	6.75	28.50	1.50	30.00						
404	810526	Lê Thị Mai Phương	12/05/1997	22	5.00	7.00	7.25	31.50	1.50	33.00						
405	810527	Nguyễn Ngọc Nhật Phương	26/07/1997	22	5.00	8.75	8.50	35.75	1.50	37.25						
406	810528	Nguyễn Thanh Phương	09/11/1997	22	5.00	9.00	7.00	33.00	0.00	33.00						
407	810529	Phạm Minh Phương	07/03/1997	23	4.75	6.25	5.75	27.25	0.50	27.75						
408	810530	Thị Trúc Phương	11/09/1997	23	5.25	6.00	7.00	30.50	1.50	32.00						
409	810531	Trần Lê Ngân Phương	15/09/1997	23	6.00	6.25	4.75	27.75	1.50	29.25						
410	810532	Trần Ngọc Anh Phương	22/01/1997	23	3.75	5.50	5.25	23.50	1.50	25.00						
411	810533	Dương Thị Hồng Phương	10/12/1997	23	2.50	4.25	1.75	12.75	0.50	13.25						
412	810535	Trần Minh Quang	04/08/1997	23	5.00	6.75	5.50	27.75	2.50	30.25						
413	810536	Hà Nguyễn Minh Quân	20/06/1997	23	4.75	8.00	8.00	33.50	1.50	35.00						
414	810537	Huỳnh Minh Quân	05/06/1997	23	6.00	8.50	8.25	37.00	1.50	38.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	810538	Nguyễn Nhật Qui	10/05/1997	23	2.50	8.00	3.50	20.00	0.00	20.00						
416	810541	Nguyễn Hà Anh Quốc	25/07/1997	23	4.25	8.25	6.75	30.25	1.50	31.75						
417	810542	Hà Quốc Quy	29/03/1997	23	5.50	4.50	4.00	23.50	1.50	25.00						
418	810543	Nguyễn Trường Quý	10/07/1997	23	3.25	3.25	1.25	12.25	0.50	12.75						
419	810544	Bùi Lê Kiều Quyên	10/06/1997	23	7.00	8.00	8.25	38.50	1.50	40.00						
420	810545	Ngô Thị Tú Quyên	04/10/1997	23	7.00	6.50	4.00	28.50	2.50	31.00						
421	810546	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	14/08/1997	23	6.75	8.50	6.50	35.00	1.50	36.50						
422	810547	Trương Thảo Quyên	08/01/1997	23	5.50	8.50	8.00	35.50	1.50	37.00						
423	810549	Đặng Nguyễn Quỳnh	14/06/1997	23	6.50	8.25	8.50	38.25	0.50	38.75						
424	810550	Hồ Trương Như Quỳnh	29/12/1997	23	6.00	6.75	7.25	33.25	1.50	34.75						
425	810551	Nguyễn Thị Như Quỳnh	04/01/1997	23	3.75	4.75	1.75	15.75	0.00	15.75						
426	810552	Phạm Đỗ Như Quỳnh	24/07/1997	23	6.25	6.75	7.00	33.25	1.50	34.75						
427	810553	Phạm Ngọc Như Quỳnh	23/10/1997	24	5.00	4.75	4.00	22.75	0.00	22.75						
428	810554	Phạm Thanh Quỳnh	02/07/1997	24	3.75	7.50	6.25	27.50	1.00	28.50						
429	810555	Trần Như Quỳnh	06/03/1997	24	3.25	5.75	6.75	25.75	1.50	27.25						
430	810556	Lê Thị Hồ Sang	01/03/1997	24	4.50	8.25	5.75	28.75	1.00	29.75						
431	810557	Nguyễn Thị Thanh Sang	29/10/1997	24	2.75	4.75	2.25	14.75	0.50	15.25						
432	810558	Trần Phước Sang	06/09/1997	24	5.75	9.00	8.75	38.00	2.50	40.50						
433	810559	Võ Thanh Sang	30/08/1997	24	0.75	4.25	1.50	8.75	1.00	9.75						
434	810560	Võ Thị Thu Sang	14/07/1997	24	4.00	3.00	3.75	18.50	0.50	19.00						
435	810562	Giao Thị Ngọc Sâm	19/01/1997	24	2.00	4.00	3.00	14.00	1.50	15.50						
436	810563	Huỳnh Thái Sơn	05/03/1997	24	2.75	4.75	1.00	12.25	0.50	12.75						
437	810564	Nguyễn Lê Hồng Sơn	11/03/1997	24	5.50	6.00	5.00	27.00	1.50	28.50						
438	810565	Nguyễn Ngọc Sơn	25/01/1997	24	4.25	5.50	7.25	28.50	1.50	30.00						
439	810568	Mai Tấn Tài	04/07/1997	24	2.00	4.50	2.00	12.50	1.50	14.00						
440	810572	Trương Hữu Tài	13/02/1997	24	3.75	9.00	6.75	30.00	1.00	31.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	810573	Dương Khánh Tâm	18/10/1997	24	2.00	3.75	0.25	8.25	1.00	9.25						
442	810574	Lương Thanh Tâm	17/02/1997	24	4.75	6.50	5.25	26.50	1.50	28.00						
443	810575	Nguyễn Công Tâm	26/09/1997	24	0.75	4.25	1.25	8.25	0.00	8.25						
444	810579	Nguyễn Duy Tân	03/04/1997	25	2.00	8.00	5.00	22.00	0.50	22.50						
445	810580	Nguyễn Duy Tân	05/08/1997	25	3.50	5.50	4.00	20.50	1.00	21.50						
446	810581	Trịnh Minh Tân	12/09/1997	25	3.75	4.75	4.00	20.25	0.00	20.25						
447	810582	Võ Duy Tân	09/09/1997	25	3.25	5.25	4.00	19.75	1.50	21.25						
448	810584	Nguyễn Thành Thái	07/02/1997	25	5.50	6.25	5.25	27.75	1.50	29.25						
449	810585	Phan Công Thái	16/04/1997	25	4.50	8.00	6.00	29.00	1.50	30.50						
450	810586	Trần Minh Thái	05/07/1997	25	4.75	4.50	6.50	27.00	1.50	28.50						
451	810587	Biện Ngọc Lan Thanh	10/07/1997	25	5.75	7.75	8.50	36.25	1.50	37.75						
452	810590	Hồ Nguyễn Phương Thanh	21/11/1997	25	6.75	8.50	6.50	35.00	1.50	36.50						
453	810591	Lê Ngọc Thanh	06/08/1997	25	3.00	5.00	3.75	18.50	0.50	19.00						
454	810592	Lê Nguyễn Nhật Thanh	27/08/1997	25	5.50	7.75	7.25	33.25	1.50	34.75						
455	810593	Nguyễn Hoài Thanh	15/12/1997	25	3.75	5.50	4.75	22.50	1.00	23.50						
456	810594	Nguyễn Hồ Dương Thanh	24/09/1997	25	1.50	3.25	1.00	8.25	0.00	8.25						
457	810595	Nguyễn Lê Thanh	14/09/1997	25	4.75	7.25	8.50	33.75	1.50	35.25						
458	810596	Phạm Thị Kim Thanh	07/11/1997	25	7.25	8.25	8.25	39.25	2.50	41.75						
459	810597	Nguyễn Huệ Thắm	06/06/1997	25	6.25	4.25	7.25	31.25	1.50	32.75						
460	810599	Nguyễn Hưng Thạnh	29/11/1997	25	3.00	4.25	2.25	14.75	0.00	14.75						
461	810600	Đặng Thị Thanh Thảo	04/12/1997	25	4.25	6.00	6.00	26.50	1.50	28.00						
462	810602	Huỳnh Như Thảo	11/04/1997	26	3.00	5.25	4.75	20.75	1.00	21.75						
463	810603	Huỳnh Thanh Thảo	09/12/1997	26	5.00	5.25	4.75	24.75	1.50	26.25						
464	810604	Huỳnh Thị Thu Thảo	26/03/1997	26	4.00	7.50	6.00	27.50	1.50	29.00						
465	810605	Lê Thị Bích Thảo	16/07/1997	26	4.00	5.00	3.50	20.00	1.00	21.00						
466	810606	Lê Thị Phương Thảo	18/10/1997	26	4.75	5.50	6.75	28.50	1.50	30.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	810607	Lữ Thị Thanh Thảo	20/02/1997	26	5.75	5.75	5.00	27.25	1.50	28.75						
468	810610	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12/02/1997	26	1.50	4.00	0.00	7.00	1.50	8.50	Liệt					
469	810611	Nguyễn Thị Thảo	1997	26	4.50	7.75	6.25	29.25	1.50	30.75						
470	810612	Phạm Phương Thảo	10/07/1997	26	3.00	6.25	7.75	27.75	1.50	29.25						
471	810613	Phạm Thị Thu Thảo	01/01/1997	26	4.50	7.25	7.75	31.75	1.00	32.75						
472	810615	Trần Hồng Thảo	20/11/1997	26	4.75	8.75	8.50	35.25	2.00	37.25						
473	810616	Trần Phương Thảo	20/11/1997	26	6.25	9.25	8.75	39.25	2.50	41.75						
474	810617	Trần Thanh Thảo	07/07/1997	26	7.25	7.25	5.75	33.25	1.00	34.25						
475	810618	Trần Thị Kim Thảo	12/12/1997	26	2.00	Vắng	Vắng	4.00	1.50	5.50	Liệt					
476	810619	Vương Thanh Thảo	25/10/1997	26	2.75	5.00	4.00	18.50	1.50	20.00						
477	810620	Trần Thị Thắm	07/04/1996	26	5.75	7.25	4.00	26.75	1.50	28.25						
478	810624	Nguyễn Thị Bé Thi	10/03/1997	26	6.25	7.00	6.50	32.50	1.50	34.00						
479	810625	Nguyễn Thị Mai Thi	23/12/1997	27	4.25	6.00	5.25	25.00	1.00	26.00						
480	810628	Trịnh Thị Mai Thi	24/09/1997	27	2.50	3.75	4.00	16.75	1.00	17.75						
481	810630	Lê Minh Thiện	29/07/1997	27	2.00	4.25	1.25	10.75	0.50	11.25						
482	810631	Nguyễn Minh Thiện	03/08/1997	27	1.75	5.75	5.00	19.25	1.50	20.75						
483	810634	Nguyễn Cường Thịnh	20/12/1997	27	0.25	6.00	2.75	12.00	1.50	13.50						
484	810635	Nguyễn Đức Thịnh	06/05/1997	27	4.50	7.50	8.50	33.50	1.50	35.00						
485	810636	Nguyễn Đức Thịnh	25/09/1997	27	4.00	7.00	6.50	28.00	1.50	29.50						
486	810639	Nguyễn Quốc Thịnh	15/10/1997	27	2.50	5.25	5.00	20.25	1.00	21.25						
487	810640	Nguyễn Quốc Thịnh	16/04/1997	27	5.50	8.75	7.50	34.75	1.00	35.75						
488	810641	Nguyễn Quốc Thịnh	27/11/1997	27	2.50	3.50	0.00	8.50	0.00	8.50	Liệt					
489	810642	Nguyễn Văn Thọ	02/01/1997	27	4.50	6.75	3.75	23.25	1.50	24.75						
490	810643	Bùi Thị Kim Thoại	29/08/1997	27	5.75	6.50	7.75	33.50	1.50	35.00						
491	810644	Huỳnh Thanh Thoảng	28/05/1997	27	3.00	4.00	5.50	21.00	2.00	23.00						
492	810645	Bùi Thành Thông	12/05/1997	27	7.50	9.25	8.50	41.25	1.50	42.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
493	810648	Trần Huỳnh Thơ	18/09/1997	27	2.50	5.50	4.00	18.50	3.50	22.00						
494	810649	Lâm Thái Cẩm Thu	29/08/1997	28	5.00	5.50	3.50	22.50	1.50	24.00						
495	810650	Trịnh Hồng Cẩm Thu	26/10/1997	28	5.25	6.50	3.25	23.50	1.50	25.00						
496	810652	Nguyễn Thu Thuận	12/08/1997	28	2.00	5.75	4.00	17.75	1.50	19.25						
497	810653	Thái Hữu Thuận	22/09/1997	28	1.75	5.00	4.00	16.50	1.00	17.50						
498	810655	Trần Nguyễn Phương Thụy	21/05/1997	28	4.00	5.00	5.00	23.00	1.50	24.50						
499	810656	Huỳnh Thị Ngọc Thúy	16/03/1997	28	4.00	6.50	4.75	24.00	1.50	25.50						
500	810657	Nguyễn Kim Thúy	06/08/1997	28	6.75	9.00	8.00	38.50	2.50	41.00						
501	810658	Nguyễn Thị Thanh Thúy	08/02/1997	28	7.25	8.00	6.50	35.50	1.50	37.00						
502	810659	Nguyễn Minh Thùy	26/03/1997	28	2.00	3.75	0.50	8.75	0.50	9.25						
503	810660	Phan Thị Đan Thùy	22/12/1997	28	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
504	810661	Hồ Thị Thủy	01/01/1997	28	5.00	4.50	6.00	26.50	1.50	28.00						
505	810662	Mai Hồng Thủy	28/04/1997	28	3.50	4.00	1.50	14.00	1.50	15.50						
506	810664	Bùi Nguyễn Minh Thư	05/10/1997	28	5.00	6.25	6.25	28.75	1.50	30.25						
507	810665	Huỳnh Thị Anh Thư	22/08/1997	28	6.25	8.00	7.25	35.00	1.50	36.50						
508	810666	Lê Thị Anh Thư	03/06/1997	28	3.50	8.00	6.75	28.50	1.00	29.50						
509	810667	Nguyễn Ngọc Anh Thư	1997	28	3.00	5.00	3.25	17.50	1.50	19.00						
510	810668	Nguyễn Thị Anh Thư	1997	28	4.25	5.75	6.50	27.25	1.50	28.75						
511	810669	Nguyễn Thị Minh Thư	02/06/1997	28	4.75	8.00	8.00	33.50	1.50	35.00						
512	810670	Nguyễn Thị Minh Thư	10/03/1997	28	6.00	6.75	7.25	33.25	1.50	34.75						
513	810671	Nguyễn Thị Thi Thư	25/01/1997	28	5.00	7.25	8.00	33.25	1.50	34.75						
514	810672	Phạm Anh Thư	12/07/1997	28	3.00	5.25	3.50	18.25	1.50	19.75						
515	810673	Phạm Anh Thư	23/01/1997	29	3.75	5.25	3.25	19.25	1.50	20.75						
516	810674	Phùng Thị Minh Thư	19/11/1997	29	5.00	8.50	8.00	34.50	2.50	37.00						
517	810675	Trần Hoàng Minh Thư	21/11/1997	29	5.50	7.75	7.00	32.75	1.00	33.75						
518	810676	Trần Thị Anh Thư	29/05/1997	29	5.50	5.50	5.00	26.50	1.50	28.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
519	810677	Trần Thị Minh Thư	30/11/1997	29	5.50	6.25	4.75	26.75	1.50	28.25						
520	810678	Lê Trần Hoài Thương	07/10/1996	29	5.00	7.75	8.50	34.75	1.50	36.25						
521	810679	Nguyễn Hoài Thương	11/02/1997	29	1.75	4.50	4.50	17.00	1.00	18.00						
522	810681	Bùi Lê Trúc Thy	29/06/1997	29	3.50	7.75	6.00	26.75	1.50	28.25						
523	810682	Cao Trần Thy Thy	02/11/1997	29	4.00	3.75	3.50	18.75	1.50	20.25						
524	810683	Phan Thị Anh Thy	24/10/1997	29	5.25	7.25	5.50	28.75	1.50	30.25						
525	810685	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	15/04/1997	29	4.00	5.50	5.25	24.00	0.00	24.00						
526	810687	Nguyễn Thị Thủy Tiên	08/02/1997	29	6.00	5.50	4.50	26.50	1.50	28.00						
527	810688	Phạm Triều Tiên	27/11/1997	29	5.75	8.25	7.50	34.75	1.50	36.25						
528	810690	Võ Thị Thủy Tiên	25/10/1997	29	5.75	8.00	8.50	36.50	2.50	39.00						
529	810691	Huỳnh Kim Tiến	15/05/1997	29	7.50	9.25	8.50	41.25	2.50	43.75						
530	810692	Nguyễn Minh Tiến	15/01/1997	29	5.00	5.00	3.50	22.00	1.50	23.50						
531	810693	Nguyễn Thanh Tiến	09/10/1997	29	5.00	6.75	6.25	29.25	1.00	30.25						
532	810694	Trần Hữu Tiến	13/02/1997	29	5.75	4.25	5.75	27.25	1.50	28.75						
533	810696	Dư Thanh Tiếng	20/12/1997	29	6.25	7.75	8.50	37.25	1.50	38.75						
534	810697	Đặng Trung Tín	03/05/1997	30	3.75	5.00	4.00	20.50	1.50	22.00						
535	810698	Trần Trọng Tín	26/04/1997	30	1.50	3.50	1.00	8.50	0.50	9.00						
536	810699	Lê Võ An Toàn	22/06/1997	30	4.00	4.25	5.25	22.75	1.00	23.75						
537	810701	Nguyễn Lương Bảo Toàn	06/02/1997	30	3.25	6.50	4.75	22.50	1.00	23.50						
538	810705	Huỳnh Thanh Trà	15/10/1997	30	4.50	5.75	4.50	23.75	0.50	24.25						
539	810706	Lê Huyền Trà	18/05/1997	30	2.25	3.75	0.50	9.25	1.50	10.75						
540	810707	Nguyễn Thị Thanh Trà	18/06/1997	30	5.00	7.00	7.00	31.00	1.50	32.50						
541	810708	Cao Quỳnh Trang	25/02/1997	30	5.75	8.75	8.50	37.25	2.50	39.75						
542	810712	Phạm Ngô Xuân Trang	09/07/1997	30	4.75	8.50	8.25	34.50	1.00	35.50						
543	810713	Phan Thị Thùy Trang	24/08/1997	30	4.50	6.75	7.00	29.75	1.50	31.25						
544	810714	Trần Thị Huyền Trang	14/10/1997	30	3.50	5.00	4.75	21.50	1.50	23.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
545	810716	Trương Thị Thùy Trang	05/06/1997	30	2.50	4.50	4.25	18.00	1.00	19.00						
546	810718	Lê Thị Bé Trâm	23/11/1997	30	6.00	5.25	5.75	28.75	1.50	30.25						
547	810719	Đặng Thị Bích Trâm	07/05/1997	30	5.50	5.25	4.25	24.75	0.50	25.25						
548	810720	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	09/09/1997	30	5.25	4.50	0.75	16.50	1.00	17.50						
549	810721	Lê Thị Ngọc Trâm	06/05/1997	31	4.25	7.25	6.25	28.25	1.50	29.75						
550	810722	Huỳnh Huyền Trân	23/09/1997	31	2.75	5.00	3.50	17.50	1.00	18.50						
551	810724	Nguyễn Thị Hoa Trân	01/02/1997	31	1.75	3.25	3.25	13.25	0.50	13.75						
552	810727	Huỳnh Văn Trí	20/04/1997	31	2.25	3.00	4.75	17.00	1.00	18.00						
553	810728	Mai Hữu Trí	20/06/1997	31	2.25	3.50	0.00	8.00	1.50	9.50	Liệt					
554	810729	Nguyễn Minh Trí	10/05/1997	31	4.25	6.00	2.50	19.50	0.00	19.50						
555	810730	Nguyễn Minh Trí	25/11/1997	31	5.75	7.50	8.25	35.50	1.50	37.00						
556	810731	Phan Huỳnh Mạnh Trí	15/09/1997	31	4.25	5.25	4.50	22.75	0.00	22.75						
557	810732	Thân Công Triền	16/01/1997	31	4.75	8.50	4.75	27.50	1.50	29.00						
558	810733	Cao Minh Triết	10/05/1997	31	4.25	6.00	6.50	27.50	1.00	28.50						
559	810735	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	17/10/1997	31	4.00	6.50	4.50	23.50	1.00	24.50						
560	810737	Ngô Thị Mỹ Trinh	18/03/1997	31	4.75	6.75	6.25	28.75	1.00	29.75						
561	810738	Nguyễn Hoàng Trinh	03/01/1997	31	6.75	8.50	8.75	39.50	1.50	41.00						
562	810739	Nguyễn Lê Tú Trinh	07/02/1997	31	6.50	6.50	8.25	36.00	1.50	37.50						
563	810740	Nguyễn Thị Bảo Trinh	27/11/1997	31	5.25	6.75	6.50	30.25	1.50	31.75						
564	810742	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	24/02/1997	31	5.00	8.25	7.25	32.75	1.50	34.25						
565	810743	Trần Nguyễn Tú Trinh	05/03/1997	31	6.00	5.50	4.00	25.50	1.50	27.00						
566	810744	Trần Thụy Phương Trinh	17/01/1997	31	4.50	3.50	0.50	13.50	0.50	14.00						
567	810745	Văn Phạm Băng Trinh	06/07/1997	32	5.50	9.00	5.25	30.50	1.50	32.00						
568	810747	Nguyễn Hoàng Trọng	21/09/1997	32	3.50	6.25	4.25	21.75	0.00	21.75						
569	810748	Nguyễn Quốc Trọng	28/11/1997	32	3.25	6.25	5.00	22.75	1.00	23.75						
570	810749	Nguyễn Trần Bình Trọng	07/05/1997	32	3.75	5.75	4.50	22.25	1.00	23.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
571	810750	Trần Bình Trọng	31/10/1997	32	2.25	4.25	0.00	8.75	0.00	8.75	Liệt					
572	810751	Trần Minh Trọng	12/07/1997	32	4.75	6.75	7.25	30.75	2.50	33.25						
573	810752	Hồ Thanh Trúc	07/08/1997	32	4.00	5.75	4.50	22.75	1.50	24.25						
574	810754	Lâm Thị Kiều Trúc	01/02/1997	32	5.75	8.00	6.25	32.00	1.50	33.50						
575	810755	Nguyễn Thanh Trúc	14/09/1997	32	5.00	9.75	7.25	34.25	1.50	35.75						
576	810756	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10/10/1997	32	5.75	5.50	5.50	28.00	1.50	29.50						
577	810757	Phạm Thanh Trúc	17/03/1997	32	4.50	9.75	8.50	35.75	1.00	36.75						
578	810759	Đặng Quốc Trung	01/11/1997	32	2.50	6.50	5.25	22.00	0.00	22.00						
579	810760	Nguyễn Bảo Trung	22/04/1997	32	2.75	8.00	5.50	24.50	1.00	25.50						
580	810761	Nguyễn Đức Trung	04/09/1997	32	4.25	4.75	6.25	25.75	1.50	27.25						
581	810762	Nguyễn Lương Trung	26/03/1997	32	3.75	7.25	8.50	31.75	2.00	33.75						
582	810765	Nguyễn Quốc Trường	14/03/1997	32	2.25	4.25	4.00	16.75	1.00	17.75						
583	810768	Hà Cẩm Tú	23/02/1997	32	3.25	4.75	2.50	16.25	1.50	17.75						
584	810769	Nguyễn Văn Tú	29/12/1997	33	6.25	4.25	8.25	33.25	1.50	34.75						
585	810770	Thân Hoài Tú	29/08/1997	33	3.00	4.75	3.75	18.25	1.00	19.25						
586	810771	Trần Nhật Tú	12/02/1997	33	6.00	2.00	8.50	31.00	5.00	36.00						
587	810772	Võ Ngô Cẩm Tú	19/11/1997	33	5.50	7.75	8.25	35.25	1.50	36.75						
588	810773	Võ Thị Cẩm Tú	18/01/1997	33	0.75	4.50	1.25	8.50	1.00	9.50						
589	810774	Bùi Công Tuấn	03/09/1997	33	2.75	3.50	2.50	14.00	1.00	15.00						
590	810775	Đồng Vũ Tuấn	29/09/1997	33	2.50	6.50	4.75	21.00	1.50	22.50						
591	810776	Huỳnh Anh Tuấn	27/10/1997	33	2.00	5.50	4.50	18.50	2.00	20.50						
592	810777	Huỳnh Minh Tuấn	03/01/1997	33	6.25	8.25	7.00	34.75	1.00	35.75						
593	810778	Lê Văn Tuấn	22/09/1997	33	4.25	5.75	3.75	21.75	1.50	23.25						
594	810779	Mai Hải Quốc Tuấn	18/08/1997	33	3.00	5.75	1.00	13.75	1.00	14.75						
595	810782	Phạm Quang Tuấn	23/10/1997	33	6.00	7.75	6.25	32.25	1.50	33.75						
596	810784	Trần Huỳnh Anh Tuấn	20/07/1997	33	5.75	6.75	3.75	25.75	1.50	27.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
597	810787	Phạm Thanh Tùng	29/07/1997	33	4.00	6.75	5.75	26.25	1.50	27.75						
598	810788	Phan Thanh Tùng	10/02/1997	33	2.25	5.00	4.25	18.00	0.50	18.50						
599	810789	Phan Thanh Tùng	30/08/1997	33	7.75	8.50	8.50	41.00	1.00	42.00						
600	810790	Nguyễn Thị Cẩm Tuyên	03/09/1997	33	7.75	5.75	7.25	35.75	1.50	37.25						
601	810791	Ngô Thị Thanh Tuyên	27/08/1997	33	3.50	4.50	7.00	25.50	1.50	27.00						
602	810792	Nguyễn Lâm Bích Tuyên	23/09/1997	33	3.25	3.50	3.25	16.50	1.00	17.50						
603	810793	Nguyễn Thị Bích Tuyên	06/08/1997	34	6.25	7.50	7.00	34.00	1.50	35.50						
604	810795	Nguyễn Thị Mộng Tuyên	17/06/1997	34	5.00	7.00	7.00	31.00	1.50	32.50						
605	810796	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	27/11/1997	34	4.75	8.50	7.00	32.00	1.50	33.50						
606	810797	Phạm Thị Mộng Tuyên	10/10/1997	34	4.25	7.50	4.75	25.50	0.50	26.00						
607	810798	Phạm Thị Thanh Tuyên	10/10/1997	34	4.75	6.50	4.75	25.50	1.00	26.50						
608	810801	Trương Thị Thanh Tuyên	20/03/1997	34	3.00	5.75	7.00	25.75	2.50	28.25						
609	810802	Trần Thị Ánh Tuyết	1997	34	3.25	4.25	4.00	18.75	1.00	19.75						
610	810803	Đặng Hồng Tươi	11/12/1997	34	3.50	4.50	1.00	13.50	0.50	14.00						
611	810804	Nguyễn Thị Tươi	04/11/1997	34	5.25	4.00	1.25	17.00	1.50	18.50						
612	810805	Trần Thị Hồng Tươi	30/05/1997	34	5.25	6.00	4.75	26.00	1.50	27.50						
613	810806	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	10/07/1997	34	5.50	7.50	7.50	33.50	1.50	35.00						
614	810808	Phương Trọng Văn	14/09/1997	34	4.00	6.75	5.75	26.25	0.50	26.75						
615	810809	Trần Võ Văn	31/07/1997	34	3.25	7.50	4.25	22.50	1.50	24.00						
616	810810	Vì Hồng Văn	14/01/1997	34	5.25	9.00	7.75	35.00	1.50	36.50						
617	810811	Huỳnh Thị Thúy Vân	19/02/1997	34	4.25	5.00	5.25	24.00	1.50	25.50						
618	810813	Nguyễn Thạch Y Vân	23/10/1997	34	3.50	4.25	3.00	17.25	1.50	18.75						
619	810814	Nguyễn Thanh Vân	20/10/1997	34	2.75	4.25	0.00	9.75	1.00	10.75	Liệt					
620	810815	Nguyễn Thị Hồng Vân	27/06/1997	34	6.00	8.75	8.00	36.75	1.50	38.25						
621	810816	Phạm Thị Hồng Vân	12/05/1997	34	3.00	6.75	6.25	25.25	1.50	26.75						
622	810817	Trần Dương Thảo Vân	23/03/1997	35	5.00	8.00	8.50	35.00	1.50	36.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
623	810818	Trần Thị Bích Vân	25/08/1997	35	3.25	7.00	5.25	24.00	1.50	25.50						
624	810819	Đặng Thảo Vi	31/10/1997	35	6.50	6.25	6.00	31.25	1.50	32.75						
625	810820	Huỳnh Lê Thanh Vi	19/08/1997	35	4.50	5.75	7.50	29.75	1.50	31.25						
626	810821	Phạm Lan Vi	25/02/1997	35	6.25	8.00	8.75	38.00	1.50	39.50						
627	810822	Phạm Thị Thanh Vi	01/02/1997	35	3.25	4.75	2.25	15.75	0.00	15.75						
628	810823	Phạm Thị Tường Vi	20/04/1997	35	4.75	7.00	6.75	30.00	1.50	31.50						
629	810824	Trần Thị Tường Vi	26/03/1997	35	5.00	7.00	5.25	27.50	1.50	29.00						
630	810825	Ngô Long Vĩ	15/06/1997	35	5.00	6.75	5.00	26.75	1.50	28.25						
631	810828	Võ Thành Viễn	03/03/1997	35	2.50	4.00	0.25	9.50	1.50	11.00						
632	810830	Trần Phước Vinh	20/07/1997	35	3.00	9.00	7.00	29.00	1.50	30.50						
633	810831	Lâm Thiên Vũ	05/09/1997	35	3.75	7.00	7.00	28.50	1.50	30.00						
634	810832	Lê Đình Ca Vũ	02/02/1997	35	3.75	8.00	5.75	27.00	1.50	28.50						
635	810834	Nguyễn Văn Vũ	01/08/1997	35	4.00	4.75	4.25	21.25	2.50	23.75						
636	810836	Nguyễn Minh Vương	24/03/1997	35	4.50	8.00	7.50	32.00	1.00	33.00						
637	810838	Dương Ngọc Thanh Vy	11/01/1997	35	3.50	6.00	4.75	22.50	1.00	23.50						
638	810839	Đặng Ngọc Thảo Vy	11/04/1997	35	5.50	7.50	6.25	31.00	1.50	32.50						
639	810841	Huỳnh Thị Thúy Vy	23/12/1997	36	5.25	8.50	7.25	33.50	1.50	35.00						
640	810842	Huỳnh Thúy Vy	01/10/1997	36	3.75	5.00	4.00	20.50	1.00	21.50						
641	810844	Lê Nguyễn Nhật Vy	04/09/1997	36	5.00	5.25	6.75	28.75	1.50	30.25						
642	810845	Lê Tâm Vy	30/09/1997	36	5.25	7.75	8.75	35.75	1.50	37.25						
643	810849	Nguyễn Đoàn Thúy Vy	26/06/1997	36	4.50	5.50	5.25	25.00	1.50	26.50						
644	810850	Nguyễn Hoàng Vy	07/08/1997	36	2.25	4.75	1.25	11.75	0.50	12.25						
645	810851	Trần Thị Thúy Vy	30/01/1997	36	5.25	4.75	5.50	26.25	1.00	27.25						
646	810853	Nguyễn Thị Minh Xuân	15/02/1997	36	3.25	6.25	4.25	21.25	1.00	22.25						
647	810854	Võ Thị Đông Xuân	28/01/1997	36	4.25	4.75	4.00	21.25	1.50	22.75						
648	810855	Ngô Thị Như Ý	15/03/1997	36	2.00	4.00	4.50	17.00	1.50	18.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
649	810856	Nguyễn Thị Ngọc Ý	21/11/1997	36	4.25	7.25	7.75	31.25	2.50	33.75						
650	810857	Nguyễn Thị Như Ý	06/08/1997	36	5.25	8.00	6.75	32.00	1.50	33.50						
651	810859	Trần Thị Như Ý	13/02/1997	36	3.75	6.25	6.75	27.25	1.50	28.75						
652	810860	Nguyễn Phú Yên	19/08/1997	36	2.25	6.00	4.75	20.00	1.50	21.50						
653	810861	Dương Hoàng Yến	20/02/1997	36	5.50	7.50	6.75	32.00	1.50	33.50						
654	810864	Nguyễn Thanh Huyền	23/04/1997	36	2.00	5.00	1.25	11.50	1.50	13.00						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp